

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HSST
Ngày: 14/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP - TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Việt Nga

Các Hội thẩm Nhân dân: ông Nguyễn Thế Dương và bà Phạm Thị Thúy Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nông Thúy Hằng

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2022; đối với bị cáo:

PHẠM THANH N, sinh năm 1998; tại: tỉnh Đồng Nai; HKTT: Thôn 4, xã B, huyện BD, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Phạm Văn S, sinh năm: 1934 và bà Trần Thị P, sinh năm 1958; gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bản thân bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Đinh Thị H, sinh năm: 1994; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2022 đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đinh Thị H, sinh năm: 1994; địa chỉ: thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

Phan Đức M, sinh năm: 1986; địa chỉ: thôn Vĩnh Phú, xã Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: thôn 3, xã BB, huyện B, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

-*Người làm chứng:* Mai Công Danh; địa chỉ: ấp 1, xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, ngày 28/12/2021 Phạm Thanh N đi xuống Thành Phố Hồ Chí Minh mua ma túy của một người tên Phúc (không rõ N thân, lai lịch) với trọng lượng khoảng 50gam, với tổng số tiền 3.750.000d (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). N mang toàn bộ số ma túy vừa mua được về nhà tại thôn 4, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Sau đó, N lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại N bỏ vào túi ni lông và cuộn tròn lại, dùng dây thun cột chặt và cất vào túi quần. Vì sợ gia đình phát hiện nên N luôn mang theo số ma túy trên bên người.

Khoảng 15 giờ ngày 01/01/2022, N mượn xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát: 93L1-155.55 của anh Phan Đức M đi qua huyện Bù Đốp gặp một người tên Úc (không rõ N thân lai lịch) để xem pháo nổ. Khi đi, N mang theo túi nilong chứa ma túy để trong túi quần và rủ vợ là chị Đinh Thị H đi cùng. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, N và H đi đến quán cà phê Cherry, thuộc địa phận ấp 1, xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước và vào chòi số 04 để gặp Úc. Khi vào đến chòi số 04 thì chị H đi ra ngoài để đi vệ sinh, Úc cũng đi ra ngoài nghe điện thoại.

Lúc này, do để ma túy trong người bị cấn khó ngồi nên N mang ma túy ra và để trên sàn gỗ của chòi số 04 rồi tiếp tục ngồi tại chòi. Cùng lúc, Tổ tuần tra công tác công an huyện Bù Đốp và đồn biên phòng Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, bắt giữ N cùng toàn bộ vật chứng của vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 03/2022/GĐ - MT ngày 03/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: “Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 47,6653gam”

Cáo trạng số: 40/CTr - VKS ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát N dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát N dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước đã truy tố, kết luận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị H có nguyện vọng được nhận lại 01(một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen mà chị đã nhờ bị cáo giữ khi chị đi vệ sinh.

Đại diện Viện kiểm sát, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 11(mười một) năm đến 12(mười hai) năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bù Đốp, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 01/01/2022, tại ấp tại quán cà phê Cherry thuộc ấp 1, xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Bị cáo Phạm Thanh N đã có hành vi tàng trữ 47,6653gam (bốn bảy phẩy sáu sáu năm ba gam) ma túy, loại Methamphetamine trong người. Lượng ma túy này bị cáo mua của một đối tượng tên Phúc (không rõ N thân, lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh trước đó mang về cất giấu để sử dụng dần.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của số: 40/CT-VKS ngày 25/5/2022 là đúng hành vi, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

2)

3). Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 đến 15 năm:

a).....

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine,MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Tàng trữ chất ma túy gây nên các hệ quả xấu không chỉ đối với người sử dụng mà còn tác động tiêu cực đến xã hội, người sử dụng ma túy ngoài tác hại đến sức khỏe còn dẫn đến phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, điều này thể hiện rõ thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án tiền sự; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người làm nông, thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01(một) điện thoại di động màu đen, có viền cam, có chữ M-power M81 là tài sản hợp pháp của Phạm Thanh N, N đã sử dụng điện thoại này để mua ma túy về sử dụng. Xét thấy, đây là phương tiện liên lạc mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy, tài sản còn giá trị sử dụng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Redmi, mode M1908C3IG và số tiền 73.000đồng (bảy mươi ba nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen là tài sản hợp pháp của Đinh Thị H, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho chị H.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, màu xanh trắng, biển kiểm soát 93L1-155.55, số khung RLCE55P10DY223199, số máy 55P1-113215, trong quá trình giải quyết vụ án đã xác định được đây là tài sản hợp pháp của anh Phan Đức M, khi anh M cho bị cáo mượn xe, anh M không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho anh M.

Đối với mẫu hoàn lại là 01 (một) hộp bên trong có chứa 45,5071gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của Trần Trung Hiếu, Nguyễn Văn Hải và dấu mộc đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước là vật chứng của vụ án, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo khai mua ma túy của một đối tượng tên Phúc. Đến nay, cơ quan CSĐT không xác minh được N thân lai lịch của đối tượng này nên tách ra để tiếp tục xác minh. Khi nào có kết quả xử lý sau.

[7] Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Thanh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Thanh N 11(mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 01/01/2022).

2. Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động màu đen, có viên cam, có chữ M-power M81.

Tuyên trả lại cho chị Đinh Thị H 01(một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen.

Tuyên trả lại cho anh Phan Đức M 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, màu xanh trắng, biển kiểm soát: 93L1-155.55, số khung RLCE55P10DY223199, số máy 55P1-113215.

Tuyên trả lại cho bị cáo 01(một) điện thoại di động hiệu Redmi, mode M1908C3IG và số tiền 73.000đ (bảy mươi ba nghìn đồng).

Tuyên tịch thu tiêu hủy **01 hộp giấy, bên trong có khối lượng 45,5071 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của Trần Trung Hiếu, Nguyễn Văn Hải và dấu mộc đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước.**

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007773 ngày 23/5/2022 giữa Công an huyện Bù Đốp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp).

4. Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Thị Việt Nga